

Bản án số: 63/2017/HSST
Ngày 24/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Phú; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Phòng Tài nguyên và Môi trường, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Nguyễn Quang Hưng; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác Ủy ban nhân dân xã Nhật Tiến, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà ông Phạm Văn Tiến, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/HSST, ngày 03/8/2017 đối với bị cáo: **Vi Văn V**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1979, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Dân tộc: tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12.

Con ông: Vi Văn V, sinh năm 1957; Con bà: Liễu Thị M, sinh năm 1957; Có 06 anh chị em ruột, bị can là lớn nhất; Vợ: Bùi Thị U, sinh năm 1979; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án; tiền sự: có 01 tiền án: Ngày 13/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3000.000đ tại bản án hình sự số 06/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong từ ngày 01/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 31/5/2017 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Như N, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Anh Triệu Văn M, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

3. Anh Vy Văn M, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

4. Anh Vy Văn L, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

5. Ông Dương Minh N, sinh năm: 1977; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

6. Chị Vương Thị Q, sinh năm: 1986; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vi Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 0 giờ 20 phút ngày 31/5/2017, tại nhà ông Dương Minh N, sinh năm 1977 ở Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang 04 đối tượng đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng gồm Vi Văn V, Hà Như N sinh năm 1988, Vy Văn M sinh năm 1984, Vy Văn L sinh năm 1986, cùng trú tại Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vật chứng thu giữ gồm:

52 quân bài lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu cói có kích thước 1,6m x 1,8m;

Thu trên chiếu bạc 10.000đ; trên mặt tủ trong buồng ngủ 1.760.000đ.

Thu của Vy Văn L 1.000.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5;

Thu của Vy Văn M 515.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Philips;

Thu của Vi Văn V 170.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia;

Thu của Hà Như N 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo.

Quá trình điều tra làm rõ:

Tối ngày 30/5/2017, Vi Văn V và Triệu Văn M cùng ăn cơm tại nhà V. Trong lúc ăn cơm, Triệu Văn M gọi điện thoại cho Vy Văn L rủ đánh bạc thì L đồng ý. Lúc này, Vy Văn L đang ăn cơm cùng với Hà Như N và Vy Văn M tại nhà ông Lưu Mạnh T ở Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Hà Như N nghe được cuộc điện thoại của M và L nên N rủ M đánh bạc thì M đồng ý. Vy Văn M thấy chưa có bài nên nói “để tao đi lấy”. Sau đó Hà Như N, Vy Văn M và Vy Văn L cùng đi bộ ra ngã tư thôn C thì gặp Vi Văn V và Triệu Văn M, M mượn xe mô tô của M đi mượn bài ở nhà Vương Thị Q, sinh năm 1986, trú tại thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi mượn được bài, M quay lại ngã tư thôn C gặp V, M, L, N. Vy Văn L gọi điện hỏi ông Dương Minh N đã ngủ chưa để sang chơi, ông N trả lời là chưa ngủ, sau đó tất cả thống nhất đến nhà ông N để đánh bạc.

Khoảng 22 giờ ngày 30/5/2017, Vy Văn M và Hà Như N đến nhà ông N trước. Ngồi uống nước khoảng 5 phút, Vy Văn M, Hà Như N ngồi xuống chiếu đã trải sẵn trong phòng khách gần bàn uống nước nhà ông N để đánh bạc. Sau đó

Vy Văn L đến ngồi vào chiếu tham gia đánh bạc hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền. Vi Văn V và Triệu Văn M đi bắt ve đến khoảng 23 giờ cũng đến nhà ông N cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, Vi Văn V có vay Hà Như N 02 lần, mỗi lần 100.000đ. Khoảng 23 giờ 30 phút, Triệu Văn M đi về trước, Vy Văn M, Vi Văn V, Hà Như N và Vy Văn L tiếp tục đánh bạc đến 0 giờ 20 phút ngày 31/5/2017, thì bị Công an huyện Hữu Lũng bắt quả tang.

Hình thức đánh liêng như sau: Dùng bộ bài lơ khơ 52 quân chia đều cho mỗi người đánh bạc 03 quân bài; trước khi chia bài mọi người cùng nhau bỏ ra giữa chiếu bạc một số tiền bằng nhau 10.000đ gọi là tiền nước. Sau khi cầm bài lên người đánh bạc có thể lựa chọn “tố” hoặc “bỏ”, “tố” tức là đặt cược thêm tiền ra giữa chiếu bạc, “bỏ” tức là không đặt cược thêm tiền ra giữa chiếu bạc và úp bài. Quyền “tố” đầu tiên thuộc về người chia bài, sau đó lần lượt từ trái qua phải mọi người có quyền “tố” nếu những người trước mình “bỏ”. Hoặc “theo” nếu trước mình đã có người “tố”, “theo” tức là đặt cược thêm ra một số tiền bằng hoặc nhiều hơn số tiền mà người trước mình đã “tố”. Ván bài kết thúc khi có người “tố” số tiền nhiều nhất mà không ai “theo”, lúc này người “tố” nhiều tiền nhất sẽ thắng mà không cần mở bài để xem kết quả; trong trường hợp có từ 02 người trở lên có số tiền “tố” bằng nhau thì mọi người cùng mở bài, bài ai cao hơn sẽ thắng.

Phương pháp xác định kết quả mỗi ván bài như sau, bộ bài lơ khơ gồm các quân từ thấp đến cao lần lượt là 2 đến 10 và các quân J, Q, K, A; mỗi quân gồm 4 chất có thứ tự các chất từ cao đến thấp lần lượt là cơ, dỏ, bích, nhép. Kết quả từng ván bài lần lượt từ cao đến thấp là sấp, liêng, ảnh và tính điểm. Sấp là trường hợp có 3 quân bài cùng loại, sấp cao nhất là 3 quân A lần lượt đến sấp thấp nhất là 3 quân 2. Liêng là trường hợp có 03 quân bài liên tiếp nhau. Ảnh là trường hợp có 3 quân bài đều nằm trong các quân J, Q, K nhưng không thể tạo thành sấp hoặc liêng. Tính điểm là cộng điểm các quân bài lại nhưng chỉ lấy hàng đơn vị, các quân 10, J, Q, K được tính là 0 điểm, A tính là 1 điểm, các quân từ 2 đến 9 thì có số điểm tương ứng, bài ai nhiều điểm hơn sẽ thắng. Trường hợp cùng là sấp, cùng là liêng, cùng là ảnh, cùng số điểm bằng nhau thì bài ai chất cao hơn sẽ thắng.

Người thắng thu được toàn bộ số tiền vào nước và tiền “tố” của những người đánh bạc, người thua mất toàn bộ số tiền vào nước và tiền đã “tố”. Người thắng sẽ là người chia bài của ván tiếp theo.

Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất tố ít nhất là 10.000đ, cao nhất là 100.000đ. Trong quá trình đánh bạc, các đối tượng góp 50.000đ để Vy Văn M đưa cho ông Dương Minh N nhờ rang ve hộ, số tiền này M đã đưa cho con gái ông N là Dương Thị Ngọc L sinh năm 2009.

Quá trình điều tra Triệu Văn M giao nộp 150.000đ và 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, Dương Minh N giao nộp 50.000đ.

Đối với các vật chứng đã thu giữ quá trình điều tra làm rõ các vật chứng dùng vào việc phạm tội gồm:

Số tiền 2.655.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) gồm: 10.000đ thu tại chiếu bạc, 1.760.000đ thu trên mặt tủ trong buồng ngủ nhà

Dương Minh N là do Vy Văn L khi phát hiện L lượng Công an bắt quả tang cầm tiền trên chiếu bạc mang vào cất giấu, 515.000đ thu của Vy Văn M, 170.000đ thu của Vi Văn V, 150.000đ thu của Triệu Văn M, 50.000đ thu của Dương Minh N là tiền các đối tượng đã dùng để đánh bạc lấy từ chiếu bạc đưa cho con gái ông N.

52 quân bài lơ khơ là của chị Vương Thị Q, 01 chiếu cỏi là của gia đình ông Dương Minh N.

01 điện thoại di động Iphone 5 của Vy Văn L, 01 điện thoại Nokia của Triệu Văn M dùng để liên lạc rủ nhau đánh bạc.

Các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

Số tiền 1.000.000đ thu giữ của Vy Văn L.

03 chiếc điện thoại di động các đối tượng dùng để liên lạc cá nhân gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Phillips của Vy Văn M, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia của Vi Văn V, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo của Hà Như N.

Hiện tất cả vật chứng đang được tạm giữ.

Số tiền các đối tượng khai nhận để đánh bạc là 2.655.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) trong đó: Vi Văn V dùng 110.000đ, Hà Như N dùng 280.000đ, Triệu Văn M dùng 80.000đ, Vy Văn M dùng 525.000đ, Vy Văn L dùng 1.660.000đ.

Trong số các đối tượng tham gia đánh bạc Vi Văn V có 01 tiền án về tội đánh bạc đến ngày 30/5/2017 chưa được xóa án tích.

Hà Như N, Vy Văn M, Vy Văn L đều chưa có tiền án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; Triệu Văn M đã có 01 tiền án về tội đánh bạc tuy nhiên đến ngày 30/5/2017 đã được xóa án tích; số tiền đánh bạc là 2.655.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) nên không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hà Như N, Vy Văn M, Vy Văn L và Triệu Văn M.

Đối với Dương Minh N là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm đánh bạc nên không đặt vấn đề xử lý hình sự.

Đối với Vương Thị Q là người cho Vy Văn M mượn bộ bài sau đó các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do khi cho mượn bài chị Q không biết mục đích các đối tượng mượn bài để đánh bạc nên không có lỗi, không đặt vấn đề xử lý.

Cáo trạng số 66/VKS-HS ngày 02/8/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội “*đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1; Điều 248 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Vi Văn V thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Những người có quyền lợi N vụ đến vụ án là anh Hà Như N, Triệu Văn M, Vy Văn M, Vy Văn L đều thừa nhận là có được tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc của mỗi người như đã nêu ở trên.

Anh Vy Văn L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 1.000.000đ (một triệu đồng) Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vì không liên quan đến việc phạm tội.

Anh Vi Văn M đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips số IMEI 1 5 số cuối 02216, số IMEI 2 5 số cuối 72215 do không dùng để liên lạc đánh bạc.

Anh Hà Như N đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số IMEI 1 5 số cuối 75579, số IMEI 2 5 số cuối 75561 do Hà Như N không dùng để liên lạc đánh bạc.

Vi Văn V đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc điện thoại NOKIA cũ đã qua sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn V phạm tội “**đánh bạc**” theo quy định tại khoản 1, Điều 248 – Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, các điều 33, 45 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn V từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam, tạm giữ 31/5/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng.

Đối với Hà Như N, Vy Văn M, Vy Văn L đều chưa có tiền án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; Triệu Văn M đã có 01 tiền án về tội đánh bạc tuy nhiên đến ngày 30/5/2017 đã được xóa án tích; số tiền đánh bạc là 2.655.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng) nên không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hà Như N, Vy Văn M, Vy Văn L và Triệu Văn M.

Đối với Dương Minh N là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm đánh bạc nên không đặt vấn đề xử lý hình sự.

Đối với Vương Thị Q là người cho Vy Văn M mượn bộ bài sau đó các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do khi cho mượn bài chị Q không biết mục đích các đối tượng mượn bài để đánh bạc nên không có lỗi, không đặt vấn đề xử lý.

Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 2.655.000đ (hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, số IMEI 5 số cuối 90547 của Vi Văn L dùng liên lạc đánh bạc; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA số IMEI 1 5 số cuối 35706, số IMEI 2 5 số cuối 35714 do Triệu Văn M giao nộp, M dùng điện thoại này liên lạc dùng để đánh bạc

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 chiếu cói có kích thước 1,6 x 1,8 m là dụng cụ dùng để đánh bạc; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ là dụng cụ dùng để đánh bạc

- *Trả lại cho chủ sở hữu:* 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips số IMEI 1 5 số cuối 02216, số IMEI 2 5 số cuối 72215 cho Vy Văn M và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số IMEI 1 5 số cuối 75579, số IMEI 2 5 số cuối 75561 cho Hà Như N, trả lại cho Vi Văn V 01 chiếc điện thoại di động NOKIA cũ đã qua sử dụng là các tang vật không dùng vào việc đánh bạc.

Trả cho Vy Văn L số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng chẵn*) do không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần tranh luận bị cáo, những người liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sớm được đoàn tụ cùng gia đình và hòa nhập với cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Vi Văn V đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cụ thể:

Ngày 30/5/2017 tại nhà Dương Minh N ở Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, ngoài Vi Văn V, Hà Như N, Vy Văn M, Vy Văn L còn có Triệu Văn M, sinh năm 1990, trú tại Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh liêng (*một kiểu đánh bài bằng tú lơ khơ*) được thua bằng tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 2.655.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng*). Trong đó V là 110.000đ; N là 280.000đ, M là 80.000đ; M là 525.000đ; L là 1.660.000đ đ.

Trong tổng số 5 đối tượng đánh bạc, Vi Văn V có 01 tiền án, ngày 13/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3000.000đ tại bản án hình sự số 06/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong từ ngày 01/9/2015 nhưng chưa được xóa án tích.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vi Văn V phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển được hành vi của mình, biết việc đánh bài sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm hại đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội được Bộ luật hình sự bảo vệ.

Để cá thể hoá hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã có một tiền án về tội đánh bạc cụ thể là ngày 13/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3000.000đ tại bản án hình sự số 06/2015/HSST, tuy bị cáo đã chấp hành xong từ ngày 01/9/2015 nhưng cho đến ngày bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đây là bài học cho bản thân để mà tu dưỡng làm người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa ngày hôm nay và trong quá trình điều tra vụ án Vi Văn V đã thành khẩn khai báo, và biết việc làm của mình là sai trái, bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải khi sự việc xảy ra nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là không lớn (*110.000đ trong tổng số tiền 2.655.000đ*) Hậu quả gây ra cho xã hội là không lớn, Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn mức khởi điểm một chút cũng đủ để trừng trị, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng hoàn toàn tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Hà Như N, Vy Văn M, Vy Văn L đều chưa có tiền án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; Triệu Văn M đã có 01 tiền án về tội đánh bạc tuy nhiên đến ngày 30/5/2017 đã được xóa án tích; số tiền đánh bạc là 2.655.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) nên không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Hà Như N, Vy Văn M, Vy Văn L và Triệu Văn M.

Đối với Dương Minh N là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc nhưng hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm đánh bạc nên không đặt vấn đề xử lý hình sự.

Đối với Vương Thị Q là người cho Vy Văn M mượn bộ bài sau đó các đối tượng sử dụng để đánh bạc, do khi cho mượn bài chị Q không biết mục đích các đối tượng mượn bài để đánh bạc nên không có lỗi, không đặt vấn đề xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:* 2.655.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng*); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, số IMEI 5 số cuối 90547 của Vi Văn L dùng liên lạc đánh bạc; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA số IMEI 1 5 số cuối 35706, số IMEI 2 5 số cuối 35714 do Triệu Văn M giao nộp, M dùng điện thoại này liên lạc dùng để đánh bạc.

Trả cho Vy Văn L 1.000.000đ (*một triệu đồng*) do không liên quan đến việc phạm tội.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 chiếc cối có kích thước 1,6 X 1,8 m là dụng cụ dùng để đánh bạc; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ là dụng cụ dùng để đánh bạc.

- *Trả lại cho chủ sở hữu những vật chứng không liên quan đến việc phạm tội*: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips số IMEI 1 5 số cuối 02216, số IMEI 2 5 số cuối 72215 cho Vy Văn M do không dùng để liên lạc đánh bạc; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số IMEI 1 5 số cuối 75579, số IMEI 2 5 số cuối 75561 cho Hà Như N, trả lại cho Vi Văn V 01 chiếc điện thoại NOKIA cũ đã qua sử dụng không dùng để liên lạc đánh bạc.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố **Vi Văn V** phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vi Văn V **05 (năm)** tháng tù giam thời hạn tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 31/5/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*: **2.655.000đ** (hai triệu sáu trăm năm mươi năm nghìn đồng); 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5, số IMEI 5 số cuối 90547 của Vi Văn L dùng liên lạc đánh bạc; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA số IMEI 1 5 số cuối 35706, số IMEI 2 5 số cuối 35714 của Triệu Văn M.

Trả cho Vy Văn L số tiền **1.000.000đ** (một triệu đồng chẵn) do không liên quan đến việc phạm tội.

- *Tịch thu tiêu hủy*: 01 chiếc cối có kích thước 1,6 x 1,8 m là dụng cụ dùng để đánh bạc; 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ là dụng cụ dùng để đánh bạc.

- *Trả lại cho chủ sở hữu*: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips số IMEI 1 5 số cuối 02216, số IMEI 2 5 số cuối 72215 cho Vy Văn M và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số IMEI 1 5 số cuối 75579, số IMEI 2 5 số cuối 75561 cho Hà Như N, trả lại cho Vi Văn V 01 chiếc điện thoại NOKIA cũ đã qua sử dụng là các tang vật không dùng vào việc đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự ngày 04/8/2017; ủy nhiệm chi ngày 02/8/2017)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các buộc bị phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn
- VKS huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- THA hình sự;
- Chi cục THA huyện Hữu Lũng;
- UBND xã M; huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tt;
- Lưu.

Hoàng Văn Bình